

BÁC HỒ VỚI VIỆC CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH THÀNH TUYẾN ĐẦU CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỞNG MIỀN NAM

ĐẠI TÁ, PGS.TS. TRẦN NGỌC LONG

Nguyên Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, Quảng Bình luôn là vùng đất giữ vị trí chiến lược quan trọng, nơi hội đủ các yếu tố “thiên thời - địa lợi - nhân hòa” để tổ chức toàn dân kháng chiến. Mảnh đất hẹp “eo thắt” nhất của dải đất hình chữ S, cửa ngõ trên con đường thiên lý Bắc - Nam với diện tích chỉ nhỉnh hơn 8 ngàn cây số vuông này có lịch sử hình thành, phát triển từ khá sớm và chứng kiến không ít những thăng trầm, biến cố của lịch sử. Trong cuộc chiến Trịnh - Nguyễn phân tranh, nơi đây từng là chiến trận của một cuộc huynh đệ tương tàn đẫm máu với dòng sông Gianh quận nổi đầu chia cắt. Khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam, vùng núi rừng miền Tây Quảng Bình một thời trở thành “đại bản doanh” của vua tôi Hàm Nghi kháng Pháp. Mảnh đất địa linh này từng là nơi nếm mật nằm gai của nhiều sỹ phu yêu nước trong phong trào Cần Vương chống Pháp (1885-1888) như: Lê Trực, Nguyễn Phạm Tuân, Đề Chít, Đề Trích, Hoàng Phước, Lãnh Ngưỡng, Lãnh Tăng... Trong cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp (1945-1954), Quảng Bình lại trở thành một mặt trận nóng bỏng, tranh chấp quyết liệt giữa hai bên. Với ta, địa bàn này được xem như chiếc cầu nối giữa mặt trận Bình - Trị - Thiên khói lửa với mặt trận Trung Lào và vùng tự do, hậu

phương Thanh - Nghệ - Tĩnh. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cùng với Vĩnh Linh, Quảng Bình trở thành tuyến đầu của hậu phương lớn miền Bắc và là hậu phương trực tiếp của cách mạng miền Nam, đặc biệt là chiến trường Trị - Thiên. Nói như ông Nguyễn Tư Thoan, Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Quảng Bình thời chống Mỹ thì Quảng Bình “là hình ảnh của miền Bắc nước ta thu nhỏ lại xét theo phương diện địa lý - kinh tế, vì có cả miền núi, trung du, đồng bằng, miền biển và phản ánh các đặc điểm chung của miền Bắc nước ta khi bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội”.⁽¹⁾ Tuy nhiên, bên cạnh cái chung đó thì đặc điểm địa - chính trị, địa - quân sự, địa - kinh tế, địa - văn hóa của Quảng Bình cũng có nhiều điểm riêng; và chính những điểm riêng đó đã xác định vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của địa bàn này trong vai trò tuyến đầu của hậu phương lớn miền Bắc và hậu phương trực tiếp của cách mạng miền Nam.

Trong kháng chiến chống Mỹ, từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã nhận thấy và đánh giá đúng vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của Quảng Bình. Với tầm nhìn sắc sảo của một nhà chiến lược quân sự thiên tài, trong lần về thăm và làm việc tại Quảng Bình (16/6/1957), mặc dù thời điểm này, chiến tranh chưa lan rộng ra miền Bắc, nhưng khi đề cập đến nhiệm vụ an ninh - quốc

¹ Nguyễn Tư Thoan, *Mấy kinh nghiệm lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu của Quảng Bình*. ST. H. 1965. tr.10.

phòng của địa phương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: *“Quảng Bình cùng với Vĩnh Linh ở tuyến đầu miền Bắc. Mọi việc làm tốt hay xấu của các cô, các chú ở đây đều có ảnh hưởng nhất định đến cách mạng miền Nam, đều có ý nghĩa nhất định đối với việc bảo vệ miền Bắc. Nếu kẻ địch có hành động liều lĩnh gì thì Quảng Bình và Vĩnh Linh phải đương đầu với chúng trước hết và phải đảm bảo đánh thắng chúng trước hết”*.⁽²⁾ Những lời căn dặn ân cần của Bác không chỉ khẳng định vị trí chiến lược quan trọng của Quảng Bình trong cuộc đọing đầu lịch sử với đế quốc Mỹ; mà còn xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình đối với tiền tuyến miền Nam và hậu phương lớn miền Bắc. Những lời căn dặn của Bác chỉ gói gọn vắn vắn trong mấy dòng, nhưng hàm chứa những nội dung lớn trong tư tưởng quân sự của Người và đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng.

1. Ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định muốn thống nhất nước nhà, điều cốt yếu là phải ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời phải giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam; “miền Bắc là cái nền, cái gốc của cuộc đấu tranh hoàn thành giải phóng dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà. Cho nên mọi việc chúng ta làm ở miền Bắc đều nhằm tăng cường lực lượng của miền Bắc và miền Nam”. Theo Người, để phù hợp với quy luật phát triển hậu phương của chiến tranh nhân dân và nhằm khai thác, động viên, phát huy cao độ lực lượng mọi mặt của đất nước, cần phải kết hợp xây dựng hậu phương tại chỗ ở khắp nơi với xây dựng hậu phương chung của cả nước. Có xây dựng được hậu phương tại chỗ mới xây dựng và phát triển được lực lượng tại chỗ vững mạnh, mới phát

huy hết tiềm lực của từng địa phương.

Quảng Bình cũng là một hậu phương tại chỗ của hậu phương lớn miền Bắc. Xác định rõ vai trò cực kỳ quan trọng của một tỉnh đứng trên tuyến đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng mọi hoạt động kinh tế, xã hội trên đất Quảng Bình và khu vực Vĩnh Linh đều có ảnh hưởng trực tiếp và quan trọng đối với cách mạng ở miền Nam. Nếu kẻ thù liều lĩnh đánh ra miền Bắc, Quảng Bình sẽ là nơi “đầu sóng, ngọn gió”; mọi thủ đoạn phá hoại miền Bắc đều được kẻ địch lấy nơi đây làm thí điểm; nếu chiến tranh cục bộ xảy ra, Quảng Bình cũng sẽ là nơi trực tiếp bị uy hiếp trước tiên. Cuộc chiến ở đây sẽ diễn ra vô cùng quyết liệt, kéo dài; nhân dân Quảng Bình sẽ phải đối đầu với những thử thách to lớn. Theo Người, nằm ở tuyến đầu, sự chuẩn bị chu đáo về tinh thần, thể trạng và lực lượng, sự củng cố và phát triển toàn diện của hậu phương tại chỗ Quảng Bình sẽ là nền tảng để địa phương này có thể đứng vững trước sự tàn phá khốc liệt của bom đạn trong điều kiện chiến tranh leo thang và mở rộng. Ở vào vị trí tiếp giáp với chiến trường miền Nam, là địa bàn trung chuyển mọi sự chi viện từ các tỉnh miền Bắc cho cách mạng miền Nam, bởi vậy mà quân và dân Quảng Bình không những có nhiệm vụ trực tiếp góp phần chi viện; mà còn phải gánh vác trọng trách hết sức nặng nề, đó là bảo đảm cho mọi sự chi viện từ hậu phương lớn miền Bắc đưa vào Nam được nhanh chóng và an toàn. Đánh giá vị trí chiến lược của Quảng Bình trong kháng chiến chống Mỹ, Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên - nguyên Tư lệnh Đoàn 559 cho rằng: “Quảng Bình là điểm tựa, là căn cứ bàn đạp của Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, bởi nơi đây từng là “đại bản doanh” của Bộ Tư lệnh 559; là tâm điểm của 5 tuyến đường ngang, 5 trục vượt

²Viện Hồ Chí Minh, Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*. CTQG. H. 2008. tr.471.

khẩu, nói Đông và Tây Trường Sơn; là nơi tập kết các lực lượng, hàng hóa từ hậu phương miền Bắc chi viện cho các chiến trường...”⁽³⁾

Là một tỉnh có địa thế chiều ngang quá hẹp, là “khúc eo” của miền Trung, “yết hầu” của tuyến chi viện chiến lược, hệ thống giao thông vận tải hết sức khó khăn dễ bị chia cắt một khi chiến tranh lan rộng. Đặc biệt, khi mà kẻ địch sử dụng không quân và hải quân đánh phá mang tính hủy diệt thì mạch máu giao thông này dễ bị tê liệt, việc chi viện từ hậu phương cho chiến trường sẽ gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí bị gián đoạn và như vậy thì cách mạng miền Nam sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Chính vì vậy mà lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn hàm ý nhắc nhở Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình càng phải ra sức xây dựng hậu phương tại chỗ vững mạnh để kịp thời bảo đảm nhu cầu vật chất cho chiến trường Trị - Thiên và chuyển tải nguồn chi viện của hậu phương lớn miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam qua đây; đồng thời cũng chính là để bồi dưỡng sức dân tại chỗ sẵn sàng trụ bám và đánh thắng các bước leo thang đánh phá của địch.

Quảng Bình có 201,87km tiếp giáp với Lào và có mối quan hệ mật thiết với các địa phương nước Bạn về các mặt địa lý, kinh tế, văn hóa và quân sự, quân và dân các địa phương của hai nước cần phải và có thể giúp đỡ, chi viện cho nhau trong xây dựng cũng như trong việc đáp ứng yêu cầu liên minh chiến đấu và chi viện cho cách mạng Lào, mà trực tiếp là với tỉnh tiếp giáp Khăm Muộn. Trong lời căn dặn của Bác còn ẩn chứa cả tinh thần đó. Đông Dương là một chiến trường,

nhân dân hai nước Việt - Lào cùng có chung kẻ thù, do vậy mà Quảng Bình còn là tuyến đầu trong việc chi viện và phối hợp với cách mạng ở các địa phương Trung - Hạ Lào.

Những lời căn dặn của Bác trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động của quân và dân Quảng Bình trong suốt những năm tháng cam go đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại tàn khốc của không quân và hải quân Mỹ.

2. Từ khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh, leo thang ra đánh phá miền Bắc, Quảng Bình trở thành tuyến lửa, Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình xác định: “dù phải trải qua hy sinh, gian khổ, ác liệt mấy đi nữa, quân và dân Quảng Bình quyết giữ vững tinh thần, phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất của “Bình - Trị - Thiên khói lửa”, sẵn sàng trước mọi thử thách, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, làm tròn nhiệm vụ chi viện cho miền Nam ruột thịt”.⁽⁴⁾ Quảng Bình đã nhanh chóng chuyển hướng xây dựng kinh tế tự túc kết hợp với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, tăng cường công tác trị an, bảo vệ Quảng Bình, bảo vệ miền Bắc, kiên quyết đánh bại các cuộc ném bom bắn phá bằng không quân và hải quân của Mỹ. Sẵn sàng gánh vác trách nhiệm chi viện cho chiến trường miền Nam, trước hết cho Trị - Thiên và làm tròn nhiệm vụ quốc tế với cách mạng Lào.⁽⁵⁾

Trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, những cuộc vận động lớn thông qua nhiều phong trào thi đua sôi nổi đã được phát động sâu rộng trong mọi tầng lớp, mọi ngành, mọi giới. Nhắc đến Quảng Bình thời đánh Mỹ không thể không nhắc đến những phong trào có sức lan

³Đường Hồ Chí Minh - Khát vọng độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc. Nxb QĐND. H. 2010. tr.855.

⁴Lại Văn Ly, *Tuyến lửa những năm sôi động*. Sở Giao thông Vận tải Quảng Bình xuất bản năm 1993. tr.32.

⁵Nghị quyết của Hội nghị cán bộ toàn tỉnh (20/6/1965): *Về tình hình và nhiệm vụ trước mắt*.

tỏa rộng lớn như: “Gió Đại Phong”, “Hai giò”, “Ba đảm đang”... Người dân Quảng Bình luôn ý thức rõ vai trò, trách nhiệm của những người vinh dự được bám trụ trên tuyến đầu của hậu phương lớn miền Bắc. Họ coi mình như những chiến sĩ thực thụ; họ đã tôi luyện cho mình bản lĩnh vững vàng, kiên cường trụ bám với một tinh thần “*vinh dự to lớn, trách nhiệm nặng nề, sẵn sàng đi trước về sau cho đến thắng lợi cuối cùng*”. Ý thức sâu sắc tính tự lực, tự cường, người dân xứ Quảng sẵn sàng “dù phải ăn rau tàu bay cũng quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Từ cán bộ, đảng viên cho đến người dân thường đều xác định vừa chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, vừa chiến đấu; vừa ra sức sản xuất và bảo vệ sản xuất; “bám làng mà chiến đấu, bám ruộng mà sản xuất, bám hố bom mà thâm canh”. Trong khói lửa của bom đạn, hầu như mỗi người dân Quảng Bình đều là một dân công, trai gái đều là thanh niên xung phong, mỗi nhà dân đều là doanh trại bộ đội, trạm quân y, kho chứa hàng... Họ có thể thiếu đói phải ăn khoai trừ bữa nhưng những bao gạo dành cho tiền tuyến cất giấu trong nhà dân không hề suy chuyển. Có lẽ, hơn bất cứ nơi đâu trên hậu phương lớn miền Bắc, Quảng Bình và Vĩnh Linh là những vùng đất hứng chịu sự tàn phá hủy diệt tàn khốc nhất bởi bom đạn của không quân và hải quân Mỹ. Sự tàn phá đó diễn ra triền miên, dai dẳng với cường độ cao. Có thể nói, trong suốt cả hai cuộc chiến tranh phá hoại, Quảng Bình là nơi thử thách ý chí, nghị lực và sức mạnh của quân và dân cả nước nói chung, người dân Quảng Bình nói riêng với sức mạnh quân sự của Hoa Kỳ. Mặc dù vậy, trong bom đạn, người dân Quảng Bình vẫn luôn ngẩng cao đầu, không chịu gục ngã. Sự can trường và những đóng góp, hy sinh lớn lao của người dân Quảng Bình đã biến địa danh này trở nên nổi tiếng về tính chất ác liệt và về chiến công kỳ

diệu của chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Nhiều tên đất, tên người ở Quảng Bình đã trở thành biểu tượng trên tuyến đầu chống Mỹ như: Cha Lo, Cổng Trời, Đường 12A, Đường 20 Quyết Thắng, Sông Gianh, Sông Nhật Lệ, Phà Quán Hàu, Phà Long Đại, Phà Xuân Sơn, Đại đội pháo binh Ngư Thủy, Đại đội TNXP 759, Lão dân quân Đức Ninh, Mẹ Suốt anh hùng...

Trên mặt trận quân sự, thấm nhuần sâu sắc lời căn dặn của Bác, quân và dân Quảng Bình đã thành công trong kết hợp chặt chẽ và có hiệu quả việc xây dựng tiềm lực hậu phương trên tuyến đầu miền Bắc với bảo vệ vững chắc hậu phương, chi viện có hiệu quả cao cho tiền tuyến; thành công trong xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân. Đặc biệt là thành công trong bảo đảm giao thông vận tải; trong tổ chức phòng tránh - đánh trả; trong tổ chức sản xuất ổn định và bảo đảm đời sống cho nhân dân. Với tư cách đứng ở tuyến đầu, Quảng Bình luôn coi trọng nhiệm vụ chi viện chiến trường miền Nam, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào.

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954-1975), xuất phát từ việc coi miền Bắc Việt Nam là “gốc rễ của mọi vấn đề” của cuộc chiến; Phong trào cách mạng miền Nam chỉ có thể bị tiêu diệt bằng cách cắt đứt nguồn chi viện từ bên ngoài, vì vậy mà khi quyết định mở rộng chiến tranh, leo thang ra đánh phá miền Bắc, ngay từ những ngày đầu, đế quốc Mỹ đã xác định Quảng Bình là một trọng điểm cần phải tập trung đánh phá nhằm hủy diệt tiềm năng và sức sống của hậu phương trực tiếp; phong tỏa, tiến tới cắt đứt tuyến chi viện chiến lược từ hậu phương miền Bắc cho cách mạng miền Nam đi qua đây. Đánh phá giao thông nhằm cắt đứt sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam luôn là mục tiêu chiến lược của đế quốc

Mỹ. Lầu Năm góc cho rằng: “chặn hệ thống đường mòn là hành động quân sự duy nhất thật sự quan trọng về mặt chiến lược trong chiến tranh Việt Nam”⁽⁶⁾. Khi tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, không quân và hải quân Mỹ đã tập trung một khối lượng lớn bom đạn trước hết đánh phá mang tính hủy diệt vào các mục tiêu là đầu mối giao thông quan trọng, hệ thống kho tàng tại vùng “cán xoong” Quảng Bình. Giao thông vận tải trở thành một mặt trận nóng bỏng; nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải được quân và dân Quảng Bình xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Bảo đảm giao thông vận tải không chỉ là vấn đề sống còn đối với hoạt động chiến đấu, sản xuất và bảo đảm đời sống của nhân dân địa phương; mà còn có ý nghĩa quyết định đối với hoạt động chi viện cho tiền tuyến. Tư tưởng chỉ đạo trong bảo đảm giao thông thời chiến của Quảng Bình là giao thông vận tải của nhân dân thì phải dựa hẳn vào dân, phát động đông đảo quần chúng tham gia; trong đó lấy lực lượng ngành giao thông và lực lượng vũ trang địa phương làm nòng cốt. Chỉ tính riêng trong 3 tháng cuối năm 1968, thực hiện Kế hoạch VTV5 của Trung ương, Quảng Bình đã huy động 6 vạn ngày công, sử dụng hầu hết các phương tiện vận tải tiếp nhận, chuyển giao kịp thời và an toàn 13,2 vạn tấn hàng hóa (vượt chỉ tiêu hơn 1 vạn tấn).⁽⁷⁾ Chuẩn bị cho giải phóng hoàn toàn miền Nam, trong 3 năm (1973-1975) đã có hơn 1 triệu tấn hàng hóa từ “chân hàng” Quảng Bình được chuyển tải vào Nam an toàn. Trên 3 triệu ngày công đã được Quảng Bình huy động cho hoạt động bảo đảm giao thông vận tải.⁽⁸⁾ Nếu như việc mở tuyến

đường chiến lược Hồ Chí Minh được coi như một kỳ tích, biểu tượng của ý chí “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, thì việc bảo đảm cho tuyến đường hoạt động thông suốt trong sứ mệnh chuyển tải sự chi viện của hậu phương lớn tới tiền tuyến lớn, biến sự chi viện to lớn, toàn diện và liên tục đó thành sức mạnh chiến thắng lại được coi như một thiên anh hùng ca về bản lĩnh, trí tuệ và lòng dũng cảm của người dân Quảng Bình trong kháng chiến chống Mỹ.

Là tuyến đầu của hậu phương lớn miền Bắc, nơi tập kết toàn bộ lực lượng vật chất kỹ thuật đáp ứng mọi yêu cầu của tiền tuyến miền Nam và cách mạng Lào, là hậu phương trực tiếp của mặt trận Trị - Thiên, cùng với Vĩnh Linh, Quảng Bình trở thành trọng điểm đánh phá ngăn chặn dữ dội và khốc liệt của không quân và hải quân Mỹ; thành tuyến lửa thử thách ý chí, nghị lực và sức mạnh của quân và dân Quảng Bình nói riêng, cả nước nói chung. Kế thừa truyền thống lịch sử và từ kinh nghiệm của việc tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân chống chiến tranh xâm lược, quân và dân Quảng Bình đã thực hiện xuất sắc lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hoàn thành vai trò đứng ở tuyến đầu của hậu phương miền Bắc, xây dựng Quảng Bình trở thành hậu phương tại chỗ vững mạnh, chi viện với khả năng cao nhất cho chiến trường Trị - Thiên và cho cách mạng ở các tỉnh Trung - Hạ Lào; bảo đảm thông suốt cho tuyến chi viện chiến lược từ hậu phương lớn miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. Quảng Bình là tấm gương phản chiếu của bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh trên tuyến đầu chống Mỹ, cứu nước ■

⁶Maicon Mắc Lia, *Việt Nam cuộc chiến tranh 10.000 ngày*. Nxb ST. Hà Nội. 1990. tr.145.

⁷Lại Văn Ly, *Tuyến lửa những năm tháng sôi động*. Sở Giao thông Vận tải Quảng Bình Quảng Bình xuất bản năm 1993. tr.144.

⁸*Đường Hồ Chí Minh...* Sdd. tr.853.